

Số: 267/2022/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 280/2022/ TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Trịnh Song T, sinh năm 1987.

Cùng ĐKKHKT tại: Tổ 19, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/7/2022 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Vũ Thị D và anh Trịnh Song T

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Vũ Thị D và anh Trịnh Song T xác định không còn tình cảm, nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** có 03 con chung là Trịnh Thu Th, sinh ngày 15/11/2010, Trịnh Kim Y, sinh ngày 09/8/2015, Trịnh Thảo Ng, sinh ngày 12/12/2019. Hai bên thống nhất, giao con chung là Trịnh Thảo Ng, sinh ngày

12/12/2019 cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là Trịnh Thu Th, sinh ngày 15/11/2010, Trịnh Kim Y, sinh ngày 09/8/2015 cho anh Trịnh Song T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Thùy, cháu Yến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị D, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

**2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:** không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.4. Án phí:** Chị Vũ Thị D tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001230 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho Chị Vũ Thị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Hải**